

THÔNG BÁO

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 43 (tháng 3/2020)

Từ ngày 23 đến ngày 25/3/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp phiên thứ 43 tại Hà Nội dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân để cho ý kiến về các dự án luật và xem xét, quyết định một số nội dung khác.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội trân trọng thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp như sau:

I. VỀ CÁC DỰ ÁN LUẬT

1. Đối với các dự án đã trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao cơ quan chủ trì thẩm tra đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan trình dự án và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, chỉnh lý các dự thảo luật. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị các cơ quan khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại phiên họp và lưu ý đối với từng dự án cụ thể như sau:

1.1. Về dự án Luật Đầu tư (sửa đổi)

- Nhất trí sửa đổi 10 nội dung trong dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) để bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật; cần tiếp tục rà soát các luật khác có liên quan đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh để sửa đổi, bổ sung.

- Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và cơ quan có liên quan của Chính phủ phối hợp với Thường trực Ủy ban Pháp luật rà soát lại Điều 4 về áp dụng Luật Đầu tư và luật khác có liên quan, bảo đảm có nguyên tắc chung, nguyên tắc ưu tiên luật nào được áp dụng trong trường hợp các luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề.

- Thống nhất giữ các Phụ lục 1, 2, 3 quy định tại dự thảo Luật để bảo đảm đúng quy định của Hiến pháp. Rà soát, đánh giá tác động để sửa đổi, bổ sung các phụ lục này cho phù hợp với thực tế và khi cần thì sửa đổi theo quy trình thủ tục rút gọn.

- Về kinh doanh dịch vụ đòi nợ, thống nhất đưa ra 2 phương án (cấm kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện) để xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, cần thiết gửi phiếu xin ý kiến đại biểu Quốc hội tại kỳ họp để Quốc hội quyết định.

- Về quy định bổ sung các ngành, nghề đầu tư kinh doanh bị cấm theo ý kiến đề nghị của đại biểu Quốc hội, cần tiếp tục rà soát, đánh giá tác động kỹ lưỡng trước khi bổ sung vào dự thảo Luật.

- Về danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cần rà soát nhất là việc sửa đổi 19 ngành, nghề, để tránh việc phát sinh các thủ tục không cần thiết; việc bổ sung thêm 6 ngành, nghề cũng cần đánh giá rõ tác động và tiếp tục rà soát.

- Về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, cần cân nhắc về quy định Chính phủ quyết định áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt cho phù hợp với quy định của Hiến pháp, chỉ Quốc hội mới có thẩm quyền quy định, sửa đổi, bãi bỏ các khoản thuế, các quy định liên quan đến ưu đãi về thuế.

- Cân nhắc quy định về bảo lãnh của Chính phủ đối với một số dự án quan trọng vì vấn đề này đã được quy định ở Luật Quản lý nợ công. Trường hợp quy định trong dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi), phải làm rõ ngoài các trường hợp được Chính phủ bảo lãnh quy định trong Luật Quản lý nợ công và dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì còn những loại dự án nào cần Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các luật.

- Về lựa chọn nhà đầu tư, nhất trí với đề nghị của Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát Điều 27 của dự thảo Luật để không dẫn đến những vướng mắc với các luật hiện hành (Luật Đấu thầu, Luật Đất đai...)

- Về điều khoản chuyển tiếp, đề nghị rà soát kỹ để tránh những xung đột xảy ra khi Luật có hiệu lực. Cần quy định cụ thể về thời gian quá trình chuyển tiếp giữa các nội dung cũ và mới, tránh gây ra tác động tiêu cực đối với quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước.

Giao Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và cơ quan có liên quan của Chính phủ khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến tham gia của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Luật, gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội.

1.2. Về dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)

- Nhất trí với sự cần thiết phải luật hóa để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, cần cân nhắc giữa việc xây dựng một luật riêng về hộ kinh doanh hay quy định thành một chương trong dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi). Thống nhất trình 2 phương án để xin ý kiến các Đoàn đại biểu

Quốc hội, sau đó báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

- Cần bám sát Nghị quyết số 12-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII để quy định về khái niệm doanh nghiệp nhà nước và cần khẳng định doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp mà Nhà nước nắm cổ phần có quyền biểu quyết với tỷ lệ chi phối trong doanh nghiệp.

- Không quy định doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có quyền phát hành trái phiếu riêng lẻ tại dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) để bảo đảm không gây rủi ro, làm ảnh hưởng đến các nhà đầu tư và sự an toàn của thị trường tài chính.

- Thường trực Ủy ban Kinh tế, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp, rà soát bảo đảm tính thống nhất của các quy định trong dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) với các luật khác có liên quan, tránh sự mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột pháp luật.

- Giao Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và cơ quan có liên quan của Chính phủ khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến tham gia của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Luật, gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội.

1.3. Về dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Đây là Luật khó, phức tạp, cần hết sức thận trọng, tiếp tục rà soát bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tán thành cần có quy định về cơ chế đặc thù tại dự thảo Luật nhưng phải bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Cần quy định rõ những nội dung mang tính chất đặc thù cho phép áp dụng khác so với các luật liên quan đối với phương thức đầu tư hợp tác công tư (PPP) ngay tại các điều, khoản của dự thảo Luật.

- Tiếp tục rà soát thu hẹp lĩnh vực đầu tư PPP theo tinh thần việc gì doanh nghiệp, các thành phần kinh tế làm được thì để doanh nghiệp, các thành phần kinh tế làm, chỉ lĩnh vực đầu tư công khó khăn về thu hút vốn cần có sự tham gia, cùng thực hiện của Nhà nước và tư nhân.

- Làm rõ về các chính sách của Nhà nước đối với các dự án PPP được quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 74 của dự thảo Luật, nhất là đối với dự án mà ngân sách nhà nước sẽ tham gia và phải làm rõ mức độ tham gia, như giải phóng mặt bằng, dự án mang tính chất hỗ trợ, dự án có sự đầu tư góp vốn, quá trình quản lý vốn, quản lý tài sản, thu hồi vốn của Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát lại các cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư một cách hợp lý, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư và của người dân. Tại các điều 80, 81, 82 và 83, đặc biệt là Điều 83 của dự thảo Luật, phải làm rõ khi nào thì chia sẻ rủi ro và chia sẻ ở mức nào, trường hợp rủi ro nào thì Nhà nước tham gia chia sẻ, trường hợp rủi ro nào thì nhà đầu tư chịu theo cơ

chế thị trường. Không thể cứ giảm doanh thu là chia sẻ rủi ro, có thể chỉ khi bị thua lỗ Nhà nước mới hỗ trợ bù lỗ một phần cho nhà đầu tư theo một tỷ lệ hợp lý.

- Về điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự thảo Luật quy định khống chế mức tối thiểu mà chưa tính mức trần, phải xem xét chỉ cho điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư ở mức độ có thể chấp nhận được sau khi đã sử dụng hết chi phí dự phòng.

- Về vai trò của Kiểm toán Nhà nước, dự án PPP là dự án công và tạo ra tài sản công do đó cần phải kiểm toán. Tuy nhiên cần cân nhắc thời điểm, giai đoạn kiểm toán.

- Về vấn đề giám sát cộng đồng, cần được cân nhắc, không để tạo ra những thủ tục hành chính không cần thiết và gây khó khăn, nhất là dự án quy mô lớn.

- Cần rà soát lại các vấn đề về lựa chọn nhà đầu tư, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia.

- Về quy mô đầu tư dự án PPP, cần nghiên cứu quy mô đầu tư tối thiểu phải tùy thuộc vào các yếu tố như vùng sâu, vùng xa hay liên quan đến giáo dục, y tế, không chỉ đưa ra một quy mô đầu tư tối thiểu chung là 200 tỷ đồng.

- Về ưu tiên áp dụng luật, cần tiếp tục nghiên cứu để bảo đảm các yếu tố trật tự ưu tiên và đặc biệt lưu ý đến điều khoản chuyển tiếp.

- Cần tiếp tục làm rõ về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án PPP (Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

- Việc phân loại dự án PPP, cần phải rà soát kỹ về các cơ chế, chính sách để phù hợp với từng loại dự án (BOT, BT, BOO...)

- Giải trình tất cả ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Giao Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và cơ quan soạn thảo khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến tham gia của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu liên quan để tiếp tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến lần thứ 2 tại phiên họp thứ 44 (tháng 4/2020). Sau đó gửi xin ý kiến đại biểu Quốc hội và trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020). Những vấn đề quan trọng sẽ được xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền. Việc trình Quốc hội theo nguyên tắc phải bảo đảm một cách chắc chắn thì trình xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, nếu chưa chắc chắn thì cần lùi lại, thảo luận kỹ để tạo sự đồng thuận cao.

1.4. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về trách nhiệm chủ trì việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo: giữ quy trình hiện hành về trách nhiệm chủ trì giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc tiếp

thu, chỉnh lý, có bổ sung làm rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan như trong dự thảo Luật, nhưng không quy định cơ quan trình có trách nhiệm đề xuất nội dung dự kiến tiếp thu, chỉnh lý.

- Về trách nhiệm tham gia thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội: bổ sung một điều riêng quy định về trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc trong việc tham gia thẩm tra về vấn đề dân tộc trong dự án, dự thảo. Các Ủy ban khác có trách nhiệm tham gia thẩm tra cùng với cơ quan chủ trì thẩm tra về các nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách. Giao Thường trực Ủy ban Pháp luật phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc của Quốc hội nghiên cứu, xác định rõ phạm vi, nội dung tham gia thẩm tra về vấn đề dân tộc trong dự án, dự thảo để quy định cụ thể trong dự thảo Luật.

- Thống nhất với nội dung như Điều 6 của dự thảo Luật quy định về hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản có quy định khác nhau về cùng một vấn đề: nguyên tắc chung để xử lý trường hợp giữa các văn bản do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề là áp dụng quy định của văn bản ban hành sau. Trường hợp có nội dung cần ưu tiên áp dụng văn bản ban hành trước thì phải xác định rõ nội dung đó trong văn bản ban hành sau để tránh chồng chéo. Đề nghị cơ quan soạn thảo, cơ quan trình khi xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện nghiêm quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát kỹ các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản đang có hiệu lực và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm không để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản.

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan trình dự án khẩn trương tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và dự thảo Luật để gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội theo quy định.

1.5. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng

- Cơ bản thống nhất với hướng tiếp thu, giải trình của cơ quan thẩm tra và cơ quan trình dự án Luật.

- Tiếp tục rà soát để đảm bảo thống nhất, không mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng với các luật có liên quan như Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Quy hoạch đô thị và các luật có tính chất chuyên ngành liên quan khác. Đồng thời, cần lưu ý đến các dự án luật đang được cho ý kiến như Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nhất trí với việc bổ sung thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng như Điều 3 của dự thảo Luật. Tuy nhiên, đề nghị rà soát để tránh chồng chéo giữa Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng trong thẩm quyền quy hoạch phân khu chức năng.

- Về các công trình cấp bách, tán thành việc không quy định về công trình cấp bách trong Luật mà chỉ quy định là đối tượng của công trình khẩn cấp và thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhằm rút gọn các thủ tục trong quá trình triển khai.

- Cần có quy định hợp lý về các công trình cải tạo, sửa chữa; nghiên cứu, làm rõ cơ quan chủ trì, đầu mối trong quá trình cấp phép, trong thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng để đảm bảo giảm thủ tục hành chính.

- Đề nghị giải trình, bổ sung, làm rõ những ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.6. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều

- Cơ bản thống nhất với hướng tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 1668/BC-UBKHCNMT14 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

- Cần rà soát các quy định trong Dự thảo với hệ thống pháp luật, chú ý kỹ thuật lập pháp để các quy định ngắn gọn, dễ hiểu.

a) Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật Phòng, chống thiên tai:

- Tiếp tục rà soát, giải trình làm rõ thêm về loại hình thiên tai như gió mạnh trên biển, sương mù để đưa vào Luật cho sát, đúng với tình hình thực tế.

- Tán thành việc hình thành Quỹ Phòng, chống thiên tai là cần thiết ở cấp trung ương và địa phương, tuy nhiên cần quy định rõ trong Luật về hình thức quản lý thu chi của Quỹ này, đặc biệt là việc thu Quỹ đối với tổ chức, cá nhân. Rà lại quy định thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đối với công dân từ 18 tuổi đến hết tuổi lao động bảo đảm đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, rà soát lại các quỹ vận động của các tổ chức chính trị xã hội cho phòng, chống thiên tai để đảm bảo sự thống nhất quản lý một đầu mối, có sự thống nhất trong công tác điều phối.

- Về việc thành lập bộ phận chuyên trách giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, đề nghị cần nhắc giao nhiệm vụ đó cho cơ quan chuyên môn ở địa phương theo dõi làm đầu mối thống kê, kiểm tra thường xuyên và không tăng thêm biên chế, không tăng thêm bộ máy.

b) Đối với nội dung sửa đổi Luật Đê điều: Công tác nạo vét luồng lạch cần quy định rõ đầu mối để không làm ảnh hưởng đến hệ thống đê, đồng thời tránh gây cản trở đến quá trình triển khai các hoạt động kinh tế tại địa phương.

2. Đối với dự án Luật Biên phòng Việt Nam dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020)

- Nhất trí về sự cần thiết ban hành và tên gọi của Luật là Luật Biên phòng Việt Nam như Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

- Xác định rõ phạm vi điều chỉnh và nội dung, bố cục của dự thảo Luật; nghiên cứu, rà soát toàn bộ dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo với quy định có liên quan trong các luật khác, nhất là phạm vi điều chỉnh của Luật Biên giới quốc gia; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và tính khả thi.

- Làm rõ khái niệm “Biên phòng” để làm cơ sở quy định về nhiệm vụ biên phòng, lực lượng và biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng; rà soát nội dung hợp tác quốc tế về biên phòng cho phù hợp với quy định của pháp luật về Điều ước quốc tế có liên quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tiếp tục rà soát, đánh giá sâu sắc hơn tác động của chính sách mới.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ các quy định về Bộ đội Biên phòng; quy định rõ về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhất là vai trò nòng cốt, chuyên trách của Bộ đội Biên phòng trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và giữ gìn an ninh, trật tự ở khu vực biên giới; xây dựng chế độ, chính sách đặc thù để lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quy định rõ cơ chế phối hợp và phân định chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng với chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng khác, nhất là Công an, Hải quan, Cảnh sát biển...

- Rà soát quy định về các biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng để phù hợp với tính chất, vai trò của từng lực lượng, những biện pháp liên quan đến quyền con người, quyền công dân phải được quy định trong Luật.

- Hồ sơ dự án Luật đủ điều kiện trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020). Đề nghị cơ quan trình nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định. Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội tiến hành thẩm tra theo quy định.

II. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh

- Nhất trí với việc ban hành Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đề nghị Chính phủ rút kinh nghiệm khi ban hành Nghị

định số 165/2016/NĐ-CP cần thực hiện theo đúng quy định tại Điều 74 của Luật Ngân sách nhà nước về một số lĩnh vực đặc thù; phải báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi thực hiện.

- Về quy định chi tiết nhiệm vụ chi, nhất trí với đề nghị của Chính phủ về việc bổ sung nội dung chi mang tính chất xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình quốc phòng, an ninh trong chi thường xuyên của quốc phòng, an ninh.

- Về phạm vi chuyển nguồn, nhất trí cho phép chuyển nguồn sang năm sau đối với chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trong chi thường xuyên của quốc phòng, an ninh và chi mua sắm đối với tài sản đặc biệt, các trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng trong nước chưa sản xuất được phải nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo Tờ trình số 01/TTr-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện cần bảo đảm đúng trình tự, thủ tục chuyển nguồn theo quy định của pháp luật, hạn chế số chuyển nguồn sang năm sau. Đề nghị Chính phủ bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho phép áp dụng từ năm ngân sách 2018 trở đi đối với hai nội dung chi được phép chuyển nguồn.

2. Về việc điều chỉnh tỷ lệ khoán kinh phí đảm bảo hoạt động đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020 và điều chuyển một phần nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Tổng cục Thuế sang Tổng cục Dự trữ nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Học viện Tài chính

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục xem xét các nội dung nêu trên tại phiên họp thứ 44 (tháng 4/2020). Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, xác định chính xác nguồn kinh phí còn dư năm 2019 chuyển sang năm 2020 của Tổng cục Thuế và nguồn kinh phí năm 2020 của Tổng cục Thuế đã được Quốc hội giao theo Nghị quyết số 87/2019/QH14 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020 nhưng không có nhu cầu sử dụng để điều chuyển cho Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Học viện Tài chính. Giao Ủy ban Tài chính, Ngân sách thẩm tra báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Về cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước

- Chính phủ chỉ đạo rút kinh nghiệm trong việc chậm rà soát, điều chỉnh các cơ chế đặc thù về tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nhất trí tiếp tục cho áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đến hết năm 2020 đối với các cơ quan hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm tính ổn định, tránh biến động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Từ năm 2021, Chính phủ căn cứ vào Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương xây dựng cơ chế về quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đảm bảo đồng bộ, toàn diện và thống nhất, báo cáo

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Về số lượng Thứ trưởng Bộ Công an theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ

(Nội dung này có văn bản riêng số 3526/TB-TTKQH ngày 26/3/2020 thông báo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua nghị quyết về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Trung ương Đảng và Bộ Ngoại giao.

* * *

Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện kết luận, nghị quyết của phiên họp.

Nơi nhận:

- Thành viên UBTVQH (để b/c);
 - Chính phủ;
 - UBTUMTTQVN;
 - Ban NCTƯ, KTTƯ, TCTƯ;
 - TT HĐDT, TT các UB của QH;
 - TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - Các Văn phòng: TƯ Đảng, CTN, CP;
 - Lãnh đạo VPQH;
 - Các cơ quan của UBTVQH;
 - Các Vụ: QHĐP, TH, PL (VPCP);
 - Các đơn vị trong VPQH;
 - Lưu: HC, TH.
- E-pas: 20457.



Nguyễn Hạnh Phúc

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed analysis of the data collected during the study. It includes a description of the data collection process, a description of the data analysis process, and a discussion of the results of the data analysis.

4. The fourth part of the report is a conclusion and a discussion of the findings of the study. It includes a summary of the main findings of the study, a discussion of the implications of the findings, and a discussion of the limitations of the study.

